**TUẦN 22:**

**TOÁN**

**Tiết 106: Bảng chia 5**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thành lập bảng chia 5, thuộc bảng chia 5. Vận dụng bảng chia 5, tính nhẩm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Phẩm chất: ham học (thích đọc sách), có trách nhiệm (có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Giáo án, SGK, SGV, 50 khối lập phương

- HS: SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con,10 khối lập phương.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3’)**  - MT: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | |
| HS thực hiện đọc bảng xoay  28:2, 14:2, 2:2, 5x9, 5x5, 5x7 | - HS thực hiện |
| **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  - MT: HS thành lập được bảng chia 5, học thuộc bảng chia 5. | |
| ***Bước 1: Thành lập bảng chia 5***  - GV cho HS đọc, tìm hiểu bài toán thảo luận nhóm 4 rồi thực hiện: Có 20 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 5 cái. Có mấy bạn được chia?  - GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng chia 5 và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả.  - GV gắn lên bảng lớp bảng chia 5 chưa hoàn chỉnh.  - GV y/c nhóm bốn HS, mỗi nhóm tìm kết quả một phép chia trong bảng.  - GV gọi các nhóm HS thông báo kểt quả, một vài nhóm trình bày cách làm, GV hoàn thiện bảng chia.  Học thuộc bảng chia 5 (HS không sử dụng SGK)  - GV cho HS nhận xét bảng chia 5. | - HS thảo luận, có thể tiến hành theo các cách khác nhau:   * Thao tác chia trên các khối lập phương     Có 4 bạn được chia   * Kết quả phép chia dựa vào bảng nhân tương ứng:   20 : 5 = ? 5 x 4 = 20 20 : 5 = 4  Có 4 bạn được chia  - HS thảo luận tìm kết quả  + Dùng hoặc dựa vào bảng nhân 5  - Các nhóm đọc kết quả hoàn thành bảng chia  + Học thuộc bảng chia 5.  - HS thực hiện theo nhóm 2 |
| ***3. Thực hành luyện tập 20’***  Mục tiêu: Vận dụng bảng chia 5 vào làm bài tập. | |
| **Bài 1:**  - GV tổ chức cho nhóm 2 HS thực hiện: một bạn đọc một vài phép nhân trong bảng nhân 5, bạn còn lại đọc phép chia 5 tương ứng rồi đổi vai trò.    **Bài 2:**  - GV tổ chức cho nhóm hai HS đố nhau các phép chia trong bảng chia 5.    Nếu thuộc bảng, nói ngay kết quả. Nếu quên, dựa vào phép nhân tương ứng. | - HS thực hiện theo nhóm 2, trình bày, nhận xét  - HS thực hiện nhóm 2 theo mẫu, trình bày, nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài. | HS lắng nghe |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 211+212: Dàn nhạc mùa hè

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

- Giải được câu đố về các mùa; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, tranh minh họa, bảng phụ

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động (5’):**  - MT: Giải được câu đố về các mùa; nêu được phỏng đoán của bản than về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. | |
| - GV y/c HS hoạt động nhóm đôi, đố bạn về các mùa.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới. | - HS hoạt động nhóm đôi.  - Trình bày: mùa xuân, mùa thu  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung.  - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện đọc đúng (20’) - MT: HS đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng loogic ngữ nghĩa. | |
| - GV đọc mẫu, giọng vui nhộn.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *loa, nhịp chày, sóng đôi,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.  - Y/cầu HS đọc câu.  => GV nhận xét, sửa sai  - GV chia đoạn, y/c HS đọc đoạn trong nhóm 4  + Đoạn 1: Khổ thơ 1  + Đoạn 2: Khổ thơ 2  + Đoạn 3: Khổ thơ 3  + Đoạn 4: Khổ thơ 4  => GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương. | - HS luyện đọc theo GV.  - HS luyện đọc một số từ khó.  - HS đọc nối tiếp câu.  - CN đọc nối tiếp đoạn.  - Lắng nghe, nhận xét bạn đọc  - Lắng nghe. |
| **3. Khám phá: ( 15’)**  - MT: Hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân. | |
| **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  *+ nhị, hồ* (tên 2 loại nhạc cụ truyền thống).  +*cung* (đơn vị đo khoảng cách giữa các nốt nhạc).  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp đôi để trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Ai mở màn cho khúc ca mùa hạ?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương  Câu 2: Gọi tên những người bạn trong dàn nhạc mùa hè:  + GV hướng dẫn HS đọc toàn bài để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 3: Hình ảnh nào trong khổ thơ cuối báo hiệu mùa hè đến?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 4 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương  Câu 4: Em thích người bạn nào trong dàn nhạc mùa hè? Vì sao?  => GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời  - Đại diện trình bày: Mở màn cho khúc ca mùa hạ là nhạc trưởng ve kim.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - HS nêu yêu cầu  - HS trả lời: Chim tu hú, cào cào, chim cúc cu, ve, sáo sậu.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: hình ảnh hoa phượng đỏ cả trời trong khổ cuối báo hiệu mùa hè đến.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc y/c  - HS trả lời theo sở thích cá nhận  - Lắng nghe, nhận xét  - HS trả lời: *Miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình*.  + CN liên hệ bản thân: *Yêu mến mùa hè, vạn vật quanh mình*. |
| 4. Luyện đọc nâng cao (18’) - MT:HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng; nghe GV đọc lại 2 khổ thơ đầu. | |
| - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của toàn bài và xác định từ ngữ nhấn giọng  - GV đọc lại 2 khổ thơ đầu  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi  - GV mời HS xung phong đọc trước lớp  - GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - GV sử dụng phương pháp (PP) xóa dần để HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích.  - GV mời một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài. Lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| 5. Vận dụng: (15’) - MT: HS nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm của bầu trời, cây cối, hoa quả mùa hè. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần “Sắc màu mùa hạ” SGK trang 35.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi nêu đặc điểm của thiên nhiên.  - GV gợi ý: bầu trời: *cao, xanh, đầy nắng, nắng vàng rực rỡ, nắng chói chàng,...*; cây cối: *xanh biếc, xum xuê,...*; hoa quả: *kết trái, chín, vàng, đỏ, nâu, thơm, ngon,...* GV có thể mở rộng cho HS mùa hạ ở miền Bắc, mùa mưa ở miền Nam.  =>GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi trong nhóm đôi nêu đặc điểm của thiên nhiên. - Trình bày – Nhận xét |
| **Củng cố - Dặn dò: (2’)** | |
| ? Em học được gì qua bài đọc  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài: “Mùa đông ở vùng cao” | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 213: Dàn nhạc mùa hè

# I/ Yêu cầu cần đạt:

# - Viết đúng chữ hoa T và câu ứng dụng

# - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

# - Năng lực giải quyết đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, vở tập viết, mẫu chữ viết hoa T

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (2’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với bài học | |
| - GV cho HS hát tập thể- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới | - HS hát tập thể- HS lắng nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện viết chữ T hoa (15’) - MT:HS biết quy trình viết chữ T hoa theo đúng mẫu; viết chữ T hoa vào vở, bảng con. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *T* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *T* hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *T* hoa.  + Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.  + Cách viết: Đặt bút giữa ĐK dọc 2 và 3, phía dưới ĐK ngang 3 một li, viết nét cong trái nhỏ kết hợp viết nét thắt rồi viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 2.  + Lưu ý: Lưng nét cong trái nhỏ phải chạm ĐK dọc 1. Nét cong phải chạm ĐK dọc 3 và ĐK ngang 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ *T* hoa vào bảng con.  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *T* hoa vào VTV.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát mẫu chữ *T* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ con chữ *T* hoa.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe  - HS viết chữ *T* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *T* hoa vào VTV. |
| 3. Luyện viết câu ứng dụng ( 20’) - MT: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết. | |
| - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Tấc đất tấc vàng*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV treo mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa T đầu câu.  + Đặt dấu chấm cuối câu.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *T* hoa và cách nối nét từ chữ *T* hoa sang chữ *â*.  - GV viết mẫu chữ *Tấc*.  - GV yêu cầu HS viết chữ *Tấc* và câu ứng dụng *Tấc đất tấc vàng* vào VTV.  => GV nhận xét một số bài viết | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Tấc đất tấc vàng*: ý nói đất đai là vốn quý, một tấc đất có thể làm ra được biết bao của cải, quý như vàng.- HS suy nghĩ trả lời- Nhận xét- HS quan sát, lắng nghe- HS lắng nghe.- HS quan sát- HS viết vào vởTV |
| 3. Hoạt động củng cố (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà luyện viết thêm vào vở tập viết. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 214: Dàn nhạc mùa hè

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm của bầu trời, cây cối, hoa quả mùa hè.

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, câu kể và dấu chấm.

- Nói được những âm thanh mình yêu thích vào mùa hè.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

# - Năng lực giải quyết đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

# - Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ, thẻ từ, khăn trải bàn.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (2’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với bài học | |
| - GV cho HS hát tập thể- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới | - HS hát tập thể- HS lắng nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện từ (14’) - MT: HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm. | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu BT3a  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chọn các thẻ từ không cùng nhóm vào bảng phụ  - GV mời HS trình bày  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 3b.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*, chia sẻ và thống nhất kết quả trong nhóm.  - GV nhận xét, mở rộng: *màu ngọc bích – mà như màu ngọc bích*; còn *tan* và *say sưa* là từ ngữ chỉ trạng thái của sự vật, không phải từ ngữ chỉ đặc điểm vì chúng không chỉ màu sắc, không chỉ hình dáng, không chỉ tính tình. | - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện BT:  + Nhóm mây màu xanh: lạnh ngắt,…  + Nhóm mây màu vàng: nâu đất,…  - HS trình bày - Nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc y/c  - HS thảo luận nhóm: Từ ngữ chỉ đặc điểm: *trong veo*, *vàng*, *nhỏ*, *tròn*.  - Trình bày, nhận xét  - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện câu (15’)- MT: HS biết đặc điểm câu kể và dấu chấm, hoàn thành bài tập. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT4  - GV y/c HS chọn cách ngắt câu phù hợp vào vở  - GV mời HS trình bày  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  - HS thực hiện vào vở, chia sẻ kết quả với bạn.  - Trình bày - Nhận xét |
| 4. Vận dụng (7’) - MT: HSnói được những âm thanh mình yêu thích vào mùa hè. | |
| - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *vận dụng*  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi.  - GV hướng dẫn HS những nội dung có thể trao đổi với bạn:  + Những hoạt động em yêu thích.  + Lí do em yêu thích hoạt động đó.  + Cảm xúc của em khi thực hiện hoạt động.  + ...  - GV mời một số HS nói trước lớp.  - GV mời một số HS nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu hoạt động.  - HS hoạt động cặp đôi nói về những âm thanh yêu thích vào mùa hè  - HS trình bày trước lớp – Nhận xét - HS lắng nghe GV nhận xét. |
| 5. Củng cố (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà nói với người thân về âm thanh mà mình yêu thích vào mùa hè. | - HS thực hiện. |

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 215: Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nói được về những hình ảnh em thây trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa, bảng phụ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Nói được về những hình ảnh HS thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. | | |
| - GV treo tranh và y/c HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.  => GV nhận xét  - GV y/c HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | | - HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.  - HS trình bày, nhận xét  **-** HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc. |
| 2. Luyện đọc đúng (15’) - MT: HS đọc bài trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dâu câu, đúng logic ngữ nghĩa | | |
| -GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng xen lẫn sự yêu mến bức tranh thiên nhiên vùng cao vào mùa đông.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: *ùa, ngải đắng, tam giác mạch, ngợp trời*.  - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài: + *Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng/ và ngả sang màu nâu đen/ vì sương muối.//;*  *+ Cả dải núi,/ nương nhà này nối với nương nhà kia/ cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời//;...*  - GV y/c HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 4  - GV chia đoạn và mời HS đọc đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu .......... sương muối.  + Đoạn 2: Nhiều ngày ..... tam giác mạch thì đẹp.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại  => GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương. | | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 4  - HS đọc đoạn trong nhóm 3  - Trình bày - Nhận xét |
| 3. Khám phá (12’)- MT: HS giải nghĩa một số từ khó; trả lời câu hỏi; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân. | | |
| - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: *sương muối* (hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ, trắng như muối), *tam giác mạch* (một loại cây lương thực được trồng ở miền núi), *cây ngải đắng* (còn gọi là cây ngải tây, thuộc họ cúc), *nương* (đất trồng trọt trên vùng đồi núi),...  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi  Câu 1: Bài đọc nói về mùa nào? Ở đâu?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 2: Các sự vật ở đoạn 2 thay đổi như thế nào khi mùa đông đến?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 3: Câu văn “Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt.” nói lên điều gì?  a/ Tam giác mạch mọc chậm hơn cỏ.  b/ Tam giác mạch mọc nhanh hơn cỏ.  c/ Tam giác mạch có sức sống mạnh mẽ.  + GV hướng dẫn HS đọc lại bài  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 4: Cây tam giác mạch có gì đẹp?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân.  => GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe  - HS đọc thầm và thảo luận nhóm đôi để TLCH  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Bài đọc nói về mùa đông, ở vùng cao.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Các sự vật ở đoạn 2 thay đổi khi mùa đông đến:  +Lá đào, lá mận: từ trên cành 🡪 rụng  +Dòng suối: chảy 🡪 cạn nước  +Thời tiết: chuyển lạnh: Gió từ trong khe núi ùa ra, mang theo hơi lạnh của đá.  +Thân cây ngải: xanh tươi 🡪 khô lại, ngả sang màu nâu đen.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: đáp án c  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Hoa cây tam giác mạch đẹp, trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời: *Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước*.  + Liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa.* |
| 4. Luyện đọc nâng cao (8’) - MT: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc đoạn 1. | | |
| - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của toàn bài và xác định từ ngữ nhấn giọng  - GV đọc lại đoạn 1  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi  - GV mời HS xung phong đọc trước lớp  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo  - HS luyện đọc. - Nhận xét | |
| 5. Củng cố dặn dò (2’) | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà luyện đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc cho người thân nghe. | - HS thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 107: Bảng chia 5**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thành lập bảng chia 5, thuộc bảng chia 5. Vận dụng bảng chia 5 làm bài tập

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Phẩm chất: ham học (thích đọc sách), có trách nhiệm (có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Giáo án, SGK, SGV, trò chơi.

- HS: SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con,

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| 1. **Khởi động : 3’**   ***Mục tiêu:*** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | |
| - GV cho HS chơi “Thỏ cùng gieo hạt’  Nội dung: nhớ lịa bảng chia 5.  -GV hướng dẫn chơi | - HS thực hiện |
| ***2.Thực hành, luyện tập 30’***  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại kiến thức về bảng chia 5 | |
| ***BT1: Tính nhẩm – trò chơi gió thổi.***  - GV cho HS tìm hiểu và nhận biết cách làm  - GV yêu cầu HS chơi cá nhân  - GV sửa bài, gọi HS thông báo kết quả, khuyến khích HS trình bày cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  ***BT2: Số?***  - GV cho HS tìm hiểu và nhận biết cách làm  - GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV sửa bài, gọi HS thông báo kết quả, khuyến khích HS trình bày cách làm (ví dụ 20 : 5 = 4 vì 5 x 4 = 20)  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của HS  ***BT3: Mỗi hình ảnh thể hiện mốt số. Em hãy tìm các số đó,***  - GV yêu cầu HS nhóm 2 đọc yêu cầu, và nhận biết cách làm  - GV yêu cầu HS thực hiện từng câu ra bảng con  - GV sửa bài, mời HS các nhóm đọc kết quả và trình bày cách làm  Có nhận xét gì về cú mèo? Tại sao e biết cú mèo là số 5.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và tuyên dương các nhóm thực hiện tốt | - HS tìm hiểu nhận biết: tính nhẩm dựa vào bảng chia hoặc dựa vào phép nhân 5 tương ứng  - HS thực hiện chơi cá nhân  - HS thông báo kết quả và trình bày cách làm  - HS lắng nghe.  - HS tìm hiểu nhận biết: điền số dựa vào bảng chia hoặc dựa vào phép nhân tương ứng.  - HS thực hiện  - HS thông báo kết quả và trình bày cách làm. Đổi chéo vở bạn kiểm tra.  - HS lắng nghe  - HS đọc và nhận biết:  - HS thực hiện ra bảng con  - HS các nhóm trình bày    - HS lắng nghe |
| **Hoạt động nối tiếp 2’**  **Củng cố: Trò chơi Chăm sóc cây táo.**  HS học thuộc bảng chia 5 | - HS lắng nghe nhận xét |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**Tiết 43: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô trên sơ đồ, tranh ảnh.

***-*** Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên thông qua hoạt động hằng ngày của bản thân

***-***Biết vận động hợp lí, tập hít thở đúng lúc.

- Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**-** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG 5p**   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan vận động.*  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thực liiện. trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được?  - GV mời 2-3 HS trả lời.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - HS trả lời  - Ghi tên bài học vào vở. |
| 1. **KHÁM PHÁ 8p**   **2.1. Hoạt động 1: Một số xương và khớp xương của cơ thể**  ***Mục tiêu:*** *HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình.   * Kết luận: Cơ thể người có nlúều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | - HS quan sát hình  - HS thảo luận nhóm đôi-trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. THỰC HÀNH *12p***  **3.1. Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể**  ***Mục tiêu****:* *HS chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hình vẽ.*  ***Cách tiến hành:***   * GV chia lóp thành các nhóm 4 HS. * GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng.   - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.  - GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh.  *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nliaủ: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,... | - Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.    -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.  -Học sinh nghe |
| **Hoạt động 4.1. : Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”**  ***Mục tiêu****:* *HS củng cố, vận dụng kiến thức về tên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể người.*  ***Cách tiến hành:***  - HS được chia thành các đội chơi.  - Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy.  - GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. | HS tham gia trò chơi.  HS tham gia nhận xét  HS tham gia trả lời |
| **4. Củng cố- Vận dụng 3p**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................

**Thứ tư, ngày 15 tháng 2 năm 2023**

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 216: Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *d/gi*; *iu/iêu*, *oăn/oăng*.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ, PBT

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe viết (20’) - MT: HS nghe viết đúng đoạn văn “Mưa cuối mùa”; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở. | |
| - GV đọc mẫu 1 lần đoạn văn *Mưa cuối mùa*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: *giấc, chớp, sáng lòa, ì ầm*  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài viết. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu, đọc.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe |
| 3. Phân biệt d/gi; iu/iêu; oăn/oăng (15’) - MT: HS biết phân biệt vần d/gi; iu/iêu; oăn/oăng | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2b:  - GV y/c HS thảo luận nhóm 3 thực hiện BT vào bảng phụ  - GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  => GV nhận xét, đánh giá.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2c  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả  => GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng. | - HS đọc bài.  - HS thực hiện vào bảng phụ.  - HS trình bày, nhận xét.  - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe, thực hiện BT vào vở, chia sẻ với bạn.- HS trình bày- Nhận xét |
| Củng cố dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà làm bài vào Vở bài tập | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**Tiết 44: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** *Nhận thức khoa học*: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.

*- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:* Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên thông qua hoạt động hằng ngày của bản thân

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*Biết vận động hợp lí, tập hít thở và đi tiểu đúng lúc.

**-** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. KHỞI ĐỘNG 5p   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tên gọi và vị trí của cơ xương, khớp..*  ***Cách tiến hành:***  - Gv tổ chức trò chơi truyền điện  - Từng HS sẽ chỉ thật nhanh lên 1 vị trí trên cơ thể mình và nói tên của 1 xương hoặc cơ hoặc khớp xương ở vị trí đó.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết 2    2. KHÁM PHÁ 15p  2.1. Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày.*  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).  - Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp.  - HS và GV cùng nhận xét.  ***- Kết luận:*** *Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nliiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau*. | - HS tham gia chơi  - HS nhận xét bạn  HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).  Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi  - 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp.  - HS lắng nghe – nhắc lại |
| 1. **THỰC HÀNH 9p**   **3.1. Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay**  ***Mục tiêu:*** *Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***Kết luận:*** **Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.**  Hoạt động 3.2. : Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau  ***Mục tiêu:*** *HS thực hành để thấy được chức năng của xươg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao?  ***Kết luận:*** Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | - HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  -HS trình bày ý kiến của mình  - HS nghe và nhắc lại  - HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời  - HS nghe và nhắc lại |
| **Hoạt động 4: 6p**  ***Mục tiêu:*** *HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động.*  ***Cách tiến hành***  - Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  GV đặt câu hỏi:  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?  - GV mời 2-3 HS trả lời câu hỏi.  ***Kết luận:*** Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xưong”. | Một số HS thực hành các động tác  .  HS trả lời câu hỏi.  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?  - HS nghe |
| **5. Củng cố- Vận dụng**  - GV yêu cầu HS Chia sẻ với ngưòi thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em. | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................

**TOÁN**

**Tiết 108: Giờ, phút, xem đồng hồ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6. Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là: 00, : 15, : 30. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử

- HS:bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1.KHỞI ĐỘNG :**  ***Mục tiêu:*** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | |
| **Trò chơi TRUYỀN ĐIỆN**  - GV hỏi HS 1 ngày có mấy giờ và nêu số giờ theo buổi | - HS trả lời |
| **2.Hoạt hình thành kiến thức mới 12’**  **Mục tiêu:** HS nhận biết được đơn vị giờ, phút; nắm được cách xem giờ và áp dụng thực hành | |
| ***Bước 1: Giới thiệu đơn vị phút – cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6)***  Bây giờ là 8 giờ, từ lúc 7 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gì?  - GV giới thiệu.  + Từ 7 giờ đến 8 giờ là 1 giờ,giờ là một đơn vị đo thời gian.  + Hôm nay chúng ta học thêm một đơn vị đo thời gian khác, đó là đơn vị phút.  1 giờ = 60 phút 60 phút = 1 giờ  - GV đếm từ 1 đến 60 (mỗi nhịp khoảng 1 giây), yêu cầu HS đếm theo để cảm nhận độ lớn của 1 phút  **b) Giới thiệu cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6)**  GV và HS sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.  - GV giới thiệu: kim kim phút di chuyển từ một số sang số kế tiếp, khoảng thời gian tương ứng là 5 phút.  + GV và HS xoay kim để đồng hồ chỉ 7 giờ.  + Tiếp tục xoay kim phút di chuyển từ số 12 đến số l, 2 ,..., 12 - di chuyển đến đâu thì HS đọc theo GV đến đó: 5,10, 15, ... , 60.  - GV: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  + GV yêu cầu HS xoay sao cho kim phút chỉ số 3, GV nói: “Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 15 phút”  GV viết lên bảng: 8 giờ 15 phút.  + GV yêu cầu HS tiếp tục xoay sao cho kim phút chỉ số 6, GV nói: “Đồng hồ đaug chỉ 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”  GV viết lên bảng: 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi.  + GV yêu cầu HS tiếp tục xoay sao cho kim phút chỉ số 12,  GV hỏi: “Đồng hồ chỉ mấy giờ?”,  ***Bước 2: Thực hành***  **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS nhóm 2:  + Thay nhau đọc giờ ở các đồng hồ  + Một bạn nói giờ (một trong các đồng hồ ở SGK), bạn còn lại chỉ vào đồng hồ  **Bài 2:**  - GV y/c HS nhóm hai xoay kim đồng hồ theo y/c | - HS kể một số tình huống:  + 7 giờ chúng em đến trường.Xếp hàng vào lớp. Chúng em chào cô giáo rồi báo cáo các bạn vắng mặt.  + Đến bây giờ là 8 giờ  - HS lắng nghe ghi nhớ  + HS lặp lại nhiều lần  - HS đếm theo GV và cảm nhận  - HS lắng nghe, ghi nhớ  + Xoay kim đồng hồ chỉ 7 giờ  + Đọc theo GV: 5, 10, 15, ... , 60  - HS: 8 giờ  + HS xoay kim phút chỉ vào số 3, lặp lại nhiều lần “8 giờ 15 phút”  + HS xoay kim phút chỉ vào số 6, lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”  - HS tiếp tục xoay kim phút chỉ vào số 12  - HS: “9 giờ”.  - HS nhóm 2 thực hiện đọc giờ trên các đồng hồ  + Đồng hồ xanh lá: 10 giờ  + Đồng hồ hồng: 4 giờ 15 phút  + Đồng hồ vàng: 6 giờ rưỡi  + Đồng hồ đỏ: 11 giờ 15 phút  + Đồng hồ xanh dương: 3 giờ rưỡi  + Đồng hồ tím: 12 giờ  - HS thực hiện theo nhóm hai  Một bạn đọc giờ, một bạn xoay kim và ngược lại |
| **Hoạt động nối tiếp 2’**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 217: Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ màu sắc); đặt được câu hỏi *Khi nào?*; ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ, thẻ từ

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Luyện từ (15’) - MT: Mở rộng được vốn từ về Bốn mùa (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ màu sắc). | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT3  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ theo y/c và viết vào bảng nhóm  => GV nhận xét, tuyên dương. Chốt kiến thức | - 1 HS đọc y/c.  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành BT  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Từ ngữ chỉ mùa: *mùa xuân*, *mùa hè*, *mùa thu*.  + Từ ngữ chỉ hoa, quả và màu sắc: *hoa bắp, trắng, hoa bầu, hoa mơ, đỏ, hoa phượng, hoa vông, cam, quýt, vàng*.  - Nhận xét, bổ sung. |
| 2. Luyện câu (18’) - MT: Đặt được câu hỏi *Khi nào?*, ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT4a  - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 4b.  - GV y/c HS thảo luận nhóm 3 chọn thẻ từ phù hợp vào bảng phụ  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 4c.  - GV y/c HS thực hiện vào vở  - GV mời đại diện HS trình bày.  => GV nhận xét, tuyên dương. Chốt kiến thức | - HS đọc yêu cầu  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Đại diện trình bày trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc y/c  - HS thực hiện vào bảng phụ  - HS trình bày, nhận xét.  - 1 HS đọc y/c  - HS thực hiện BT vào vở, chia sẻ với bạn bên cạnh.  - Đại diện trình bày – Nhận xét |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà luyện tập đặt câu  - Làm Vở bài tập Tiếng việt | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 109: Giờ, phút, xem đồng hồ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6. Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là: 00, : 15, : 30. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử

- HS:bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| **1.KHỞI ĐỘNG : 3’**  ***Mục tiêu:*** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | | |
| - GV cho HS xoay kim đồng hồ | | -HS đọc thực hiện xoay |
| 1. ***Thực hành luyện tập 30’***   **Mục tiêu:** HS làm bài tập để ôn tập lại cách đọc giờ | | |
| ***Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1***  - GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thi viết giờ lên bảng để HS đọc:  - GV giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Mai trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thòi gian, từ hình 1 đến hình 9.  - GV cho HS nói theo mẫu:  Mai thức dậy lúc 7 giờ sáng  - GV yêu cầu nhóm hai HS tập nói theo mẫu các hình còn lại  - GV sửa bài, hỏi HS dưới nhiều hình thức:  + Nói theo tiến trình thời gian, (lần lượt từ hình 1 tới hình 9)  + Bạn giúp ba mẹ làm việc nhà lúc mấy giờ? (hình 5)  + Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn làm gì?  ***-*** GV nhận xét, tuyen dương tinh thần học tập của các em  ***Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT2***  - GV giúp HS ôn lại các buổi trong ngày, hai cách đọc giờ ở buổi chiều, tối, đêm (sử dụng bảng ở phần khởi động)  - GV yêu cầu HS nhóm 4, tìm hiểu bài nhận biết:  + Hàng trên là hình ảnh bầu trời vào các buổi sáng, trưa, chiều, đêm.  + Hàng dưới là 4 đồng hồ điện tử, các số chỉ giờ vượt quá 12 thì tương ứng với những buổi nào?  - GV yêu cầu HS thực hiện, chọn chiếc đồng hồ phù hợp với từng bức tranh  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và giải thích cách làm  - GV nhận xét, mở rộng: Phân biệt mặt trời và bầu trời vào các buổi trong ngày  ***Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3***  - GV cho HS tìm hiểu bài và làm bài  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và giúp HS nói:  Từ 3 giờ đến 4 giờ là 1 giờ  Từ 7 giờ đến 7 giờ 15 phút là 15 phút  - GV nhận xét kết quả và tuyên dương tinh thần học tập của HS | - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS nói theo mẫu  - HS nhóm 2 nói theo mẫu  - HS lắng nghe GV sửa bài, trả lời câu hỏi của GV  - HS lắng nghe nhận xét  - HS ôn lại cách đọc giờ  - HS thảo luận, nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc kết quả và giải thích  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu, quan sát hình ảnh và đọc giờ trên từng đồng hồ  - HS đọc kết quả và nói  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**.....................................................................................................................................................**

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 218: Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nghe – kể được từng đoạn câu chuyện *Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe – kể (18’) - MT:Nghe – kể được từng đoạn câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  - GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào từ ngữ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - GV yêu cầu HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4. GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể.  - GV mời một số nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  => GV nhận xét phần kể chuyện. | - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi với bạn về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và dựa vào từ ngữ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4, nghe GV hướng dẫn.  - HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| 2. Kể lại toàn bộ câu chuyện (15’)- MT: HS kể lại được toàn bộ câu chuyện. | |
| - GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét phần kể chuyện.  - GV nhận xét phần kể chuyện.  - GV yêu cầu HS nói về nhân vật em thích và giải thích lý do. | - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét phần kể chuyện.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS nói về nhân vật em thích và giải thích lý do. |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 219: Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Phân tích, gợi ý (15’) - MT: HS biết nói về việc làm tốt của bạn | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT6a  - GV yêu cầu HS thực hiện BT trong nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT 6a  - HS thực hiện BT trong nhóm đôi:  - HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| 2. Viết đoạn văn (20’) - MT:HS viết được 4 – 5 câu thuật việc được chứng kiến. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT6b  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc làm tốt của một người bạn.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương HS có bài viết hay. | - HS đọc y/c.  - HS thực hiện vào vở.  - HS trình bày  - Nhận xét |
| 3. Vận dụng (35’)- MT: HS chia sẻ được với các bạn một bài văn đã đọc về quê hương. Nói được vẻ đẹp của sông Hương. | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa (15’)**  - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,….  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  => GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT) (10’)**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn về tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,….  - GV mời một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  => GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm(10’)**  - GV mời HS xác định yêu cầu của hoạt động  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi điều em biết về một mùa trong năm.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và xác định y/c của BT 1a.  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi  - HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS thực hiện vào VBT  - HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - 1 HS nêu y/c- HS trao đổi trong nhóm đôi- Trình bày, nhận xét |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ  - HS về nhà nói điều em biết về một mùa trong năm. | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# 

**TOÁN**

**Tiết 110: Giờ, phút, xem đồng hồ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6. Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là: 00, : 15, : 30. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử

- HS: bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| **1.KHỞI ĐỘNG : 3’**  ***Mục tiêu:*** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | | |
| - GV cho HS xoay kim đồng hồ | | -HS đọc thực hiện xoay |
| 1. ***Thực hành luyện tập 30’***   **Mục tiêu:** HS làm bài tập để ôn tập lại cách đọc giờ | | |
| ***Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT4***  - GV y/c HS nhóm 4 tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV sửa bài, giúp HS khi các nhóm trả lời sai.  - GV mở rông: ích lợi của việc ngủ đủ thời gian.  ***Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT5***  - GV giải thích:  Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, đọc giờ trên những chiếc đồng hồ và xác định các bạn đúng, sớm hay muộn giờ  - GV sửa bài giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.  ***\* Vui học***  - GV yêu cầu nhóm bốn HS tìm hiểu, nhận biết hai đường đi màu đỏ và xanh, so sánh độ dài hai quãng đường.  ***\* Đất nước em***  - GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).  + GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.  - GV yêu cầu HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ. | - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe GV sửa bài  Làm bài vào vở  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV giải thích và ghi nhớ  - HS quan sát tranh và thực hiện  - HS đọc kết quả và giải thích  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nhận biết và so sánh độ dài của hai quãng đường  - HS trình bày kết quả và giải thích  - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ. | |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 220 : Mùa đông ở vùng cao

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Chia sẻ được một bài văn đã đọc về bốn mùa.

- Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Phân tích, gợi ý (15’) - MT: HS biết nói về việc làm tốt của bạn | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT6a  - GV yêu cầu HS thực hiện BT trong nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT 6a  - HS thực hiện BT trong nhóm đôi:  - HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| 2. Viết đoạn văn (20’) - MT:HS viết được 4 – 5 câu thuật việc được chứng kiến. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT6b  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc làm tốt của một người bạn.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  => GV nhận xét, tuyên dương HS có bài viết hay. | - HS đọc y/c.  - HS thực hiện vào vở.  - HS trình bày  - Nhận xét |
| 3. Vận dụng (35’)- MT: HS chia sẻ được với các bạn một bài văn đã đọc về quê hương. Nói được vẻ đẹp của sông Hương. | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa (15’)**  - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,….  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  => GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT) (10’)**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn về tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,….  - GV mời một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  => GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm(10’)**  - GV mời HS xác định yêu cầu của hoạt động  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi điều em biết về một mùa trong năm.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và xác định y/c của BT 1a.  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi  - HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS thực hiện vào VBT  - HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - 1 HS nêu y/c- HS trao đổi trong nhóm đôi- Trình bày, nhận xét |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ  - HS về nhà nói điều em biết về một mùa trong năm. | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề: Thể hiện cảm xúc bản thân**

**Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 2)**

**I/ Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực;

- Thực hiện được việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Nhận ra được cảm xúc tiêu cực của bản thân, lựa chọn và thực hiện được những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực.

- Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để làm chủ được cảm xúc tiêu cực.

- Có kế hoạch để kiểm chế những cảm xúc tiêu cực.

- Nêu được các bước làm chủ cảm xúc tiêu cực.

- Phẩm chất: trách nhiệm - chủ động thực hiện những việc để làm chủ cảm xúc tiêu cực.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, tranh minh họa, PBT, thẻ khuôn mặt cảm xúc

- HS: sách, VBT, ĐDHT

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động (5’)**  MT: Tạo tâm thế cho HS trước khi vào bài học mới | |
| ? Nêu 1 số cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực mà em biết ?  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 1: Em chọn hành động nào? Vì sao? (10’)**  - MT: HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp khi có cảm xúc tiêu cực; tập kiềm chế cảm xúc tiêu cực qua việc sắm vai xử lí tình huống. | |
| - Gv treo tranh, gợi ý cho HS nhận xét theo từng tình huống:  *+ Các nhân vật trong tranh đã làm gì?*  *+ Em sẽ chọn cách ứng xử nào? Vì sao?*  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và lựa chọn cách ứng xử phù hợp với từng tình huống.  - GV lưu ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động của các bạn trong tranh khi đối diện với các cảm xúc tiêu cực.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thào luận, các nhóm khác nêu ý kiến trao đổi thêm.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh và thảo luận  - Đại diện trình bày  ***+ Tình huống 1:*** Khi tức giận với bạn, em chọn cách không tranh cãi, tạm bỏ đi chỗ khác, vì cãi vã tiếp sẽ làm em và bạn bực minh hơn, giận nhau hơn.Tạm bỏ đi chỗ khác sẽ giúp em và bạn cùng bình tĩnh lại.  ***+ Tình huống 2:*** Khi gặp chuyện buồn, em chọn cách nói chuyện với bạn vì điểu đó làm em cảm thấy được chia sẻ và tâm trạng nhẹ nhàng hơn.  - Nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống (8’)**  - MT: HS biết cách ứng xử phù hợp với tình huống. | |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 sắm vai xử lí tình huống.  - GV hướng dẫn HS phân tích tình huống:  *+ Chuyện gì xảy ra với Na? Na cảm thấy như thế nào?*  *+ Nếu là các bạn của Na, em sẽ làm gì? Nếu là Na em sẽ làm gì?*  - GV lưu ý HS sử dụng các cách giải toả cảm xúc đã học.  - GV y/c các nhóm đóng vai xử lý tính huống.  => GV nhận xét  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã ứng phó với cảm xúc tiêu cực để HS rút ra bài học: *Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như nào? Em sẽ điều chỉnh như nào?*  => GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm 4 xử lý tình huống.  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm sắm vai xử lý tình huống  - Nhận xét  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng (12’)**  - MT: HS thực hiện được những việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực. Biết làm được hộp niềm vui để lưu giữ những kỉ niệm, những việc làm tốt và để giải toả các cảm xúc tiêu cực. | |
| - GV treo bảng phụ viết sẵn các tình huống  + Em buồn vì không đạt được kết quả học tập như mong muốn.  + Em lo sợ một điều gì đó.  + Em thất vọng với chính mình.  -GV chia nhóm 4, HS chia sẻ cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của em  - GV mời các nhóm trình bày.  huống về cách làm chủ cảm xúc.  => GV nhận xét, kết luận  - GV hướng dẫn HS viết nhật kí để ghi lại những cảm xúc của bản thân. GV lưu ý với HS: viết ra cũng là một cách để giải tỏa cảm xúc và các em có thể nhìn lại, điều chỉnh cảm xúc của mình để làm chủ cảm xúc tốt hơn.  - GV rút ra kết luận.  - GV hướng dẫn HS cách làm hộp niềm vui.  - GV cho HS trao đổi theo nhóm đôi:  *+ Theo em, hộp niềm vui dùng đề làm gì?*  *+ Vì sao em cần điều đó?*  - GV tổ chức cho HS làm hộp niềm vui  - GV mời một số HS lên giới thiệu về hộp niềm vui của mình và yêu cầu cả lớp vể nhà hoàn thiện hộp niềm vui để sử dụng sau tiết học này.  => GV nhận xét và kết luận: Để lưu giữ những kỉ niệm, những điều làm em thấy vui vẻ. Khi gặp những cảm xúc tiêu cực, em có thể xem lại những điều làm mình thấy vui để giải toả cảm xúc tiêu cực,.. | - HS quan sát tình huống  - Thảo luận nhóm 4  - Trình bày trước lớp, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS trao đổi nhóm đôi để làm hộp niềm vui  - Đại diện trình bày  - Nhận xét |
| **3. Củng cố (5’)** | |
| - GV nhận xét tiết học  - GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  *+ Em đã học được gì qua bài đạo đức này?*  *+ Em thay đổi điều gì để làm chủ các cảm xúc tiêu cực?*  - GV cho HS đọc phần Ghi nhớ, trang 45.  - GV dặn dò HS  + Hoàn thành hộp niềm vui và tiếp tục lưu giữ những việc làm mình vui hằng ngày vào hộp niềm vui.  + Viết nhật kí để ghi lại cảm xúc của bản thân. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS về nhà thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------

# ----------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân

# Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi

# Làm dụng cụ gấp quần áo

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi. Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể.Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

- HS: Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán); Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với với lứa tuổi.**  **Mục tiêu:**HS biết cách làm một số việc nhà phù hợp với lứa tuổi. | |
| - GV mời HS đọc y/c 1 của hoạt động 3  - GV y/c HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo.  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày quy trình mà nhóm mình đã thảo luận và thống nhất. GV có thể hỏi HS vì sao các em sắp xếp như vậy.  - GV gọi HS nhận xét và chốt quy trình:  + Bước 1: Phân loại quần áo  + Bước 2: Gấp quần áo  + Bước 3: Xếp quần áo vào nơi quy định  - GV thực hiện tương tự ở yêu cầu 2 của hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 57.  - GV chốt quy trình như sau:  + Bước 1: Cất gọn đồ dùng  + Bước 2: Lau bụi trên bàn, ghế, cửa  + Bước 3: Quét nhà  + Bước 4: Lau nhà  - GV cho HS đọc nhiệm vụ 3 của HĐ3: GV cho HS hoạt động theo nhóm 4, y/c các nhóm trao đổi và chia sẻ về những cách làm công việc nhà khác mà em biết, (HS nêu các bước quét nhà, lau nhà, các bước nhặt rau, các bước rửa bát,...)  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. GV có thể chốt thêm một số quy trình thực hiện công việc nhà mà các em đã thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm đưa ra quy trình hợp lí. | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh và làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo.  - Đại diện một số nhóm trình bày quy trình.  - HS thảo luận và thực hiện yêu cầu 2 của hoạt động 3.  - HS trình bày quy trình dọn dẹp nhà cửa.  - HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ về những cách làm công việc nhà khác.  HS trình bày, nhận xét, chất vấn |
| **Hoạt động 2: Làm dụng cụ gấp quần áo**  **Mục tiêu:** HS biết làm các dụng cụ để gấp quần áo. | |
| - GV hướng dẫn HS làm dụng cụ gấp quần áo theo các bước như trong hướng dẫn ở SGK  - Sau khi HS làm xong dụng cụ gấp quần áo, GV hướng dẫn HSthực hành gấp quần áo với dụng cụ các em vừa làm trong SGK trang, 58.  - GV quan sát HS thực hành và hỗ trợ các em khi cần thiết,  - GV chuẩn bị một bảng mẫu, giới thiệu cho các em nội dung trong hàng, đặt và phát cho mỗi HS một bảng tự theo dõi:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **BẢNG THEO DÕI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NHÀ CỦA EM**  Họ tên:………………….. Lớp:………..   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Công việc | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Chứ nhật | |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | |   - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện. - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về những việc các em đụ định sẽ làm. GV nhận xét, dặn dò HS về nhà thực hiện công việc nào thì đánh dấu vào ngày các em có thực hiện. | - HS làm dụng cụ gấp quần áo theo các bước như trong hướng dẫn ở SGK  - HSthực hành gấp quần áo với dụng cụ các em vừa làm.  - HS hoàn thiện bảng tự theo dõi công việc nhà của mình.  - HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện. - HS chia sẻ trước lớp về những việc các em đụ định sẽ làm. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp – Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Năng lực Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễnTự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng; 4 bộ tranh/ảnh với các hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi

-HS: Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán); Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV đọc yêu cầu của tiết Sinh hoạt lớp và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu các nhóm trao đổi những việc các em cần làm để xây dựng thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt nội dung mà các nhóm đã trình bày và tổng kết hoạt động. | - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và trao đổi những việc các em cần xây dựng thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.  - Đại diện các nhóm trình bày. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------

# 